

## Jotashield Antifade Colours

### Jotashield Chống Phai Màu

## Mô tả sản phẩm

### Loại

Một loại sơn nước ngoại thất cao cấp có công thức 100% nhựa acrylic với Công nghệ Bột Màu của Jotun. Sản phẩm này mang lại khả năng bảo vệ cho công trình của bạn khỏi tác động của các yếu tố thời tiết và các mối lo ngại về kế hoạch phải sơn bảo trì sớm sau này. Loại sơn này chống sự phai màu bị gây ra do các yếu tố thời tiết và mang lại độ bền nổi trội cùng với màu sắc đa dạng được cẩn thận lựa chọn bởi các chuyên gia nhằm đáp ứng được yêu cầu riêng và làm công trình của bạn thêm đẹp.

### Đặc điểm và lợi ích

Màu sắc chống tia cực tím tốt hơn – Màu sắc bền hơn gấp 2 lần so với các loại sơn ngoại thất khác. Được áp dụng Công nghệ Bột màu của Jotun nhằm bảo vệ và mang lại vẻ đẹp dài lâu cho công trình của bạn với màu sắc bền vững.

Giảm nhiệt - Màng sơn phản xạ ánh sáng mặt trời, nên sẽ giảm nhiệt độ bề mặt và làm mát cho công trình.

Chống dấu vết nước – Bảo vệ công trình của bạn khỏi những dấu vết nước có thể thấy được trên bề mặt màng sơn và giữ công trình luôn tươi mới.

8 năm hiệu năng màu sắc – Được chứng nhận bởi cơ quan kiểm định độc lập cho độ bền màu 8 năm để bảo vệ cho công trình của bạn.

Chống rong rêu & nấm mốc - Bảo vệ dài lâu khỏi sự tấn công của rong rêu và nấm mốc trong môi trường khí hậu nhiệt đới.

Chống bụi - Màng sơn chống bụi bám từ môi trường và dễ dàng được nước mưa rửa sạch.

### Đề nghị sử dụng

Thích hợp sử dụng cho bề mặt mới hay đã được sơn của tường ngoại thất.

### Bề mặt

Sử dụng cho bề mặt bê tông, vữa xây và gạch.

## Thông số sản phẩm

### Kích cỡ đóng gói

Kích cỡ đóng gói mỗi nước có thể khác nhau tùy theo yêu cầu riêng.

### Màu sắc

Theo bảng màu tiêu chuẩn và hệ thống pha màu vi tính (Màu ngoại thất)

### Thể tích chất rắn

39 ± 2 %, theo thể tích

## Dữ liệu thi công

### Ghi chú

Vận chuyển, sử dụng cẩn thận. Khuấy đều trước khi sử dụng.

### Phương pháp thi công

Thi công bằng cọ/chổi sơn, ru-lô/con lăn hay súng phun sơn thông thường.

### Dữ liệu hướng dẫn cho máy phun sơn

|                          |                                        |
|--------------------------|----------------------------------------|
| Cỡ béc                   | 0.021–0.027"                           |
| Góc phun                 | 65–80°                                 |
| Áp lực tại đầu súng phun | 140–190 kg/cm <sup>2</sup> (2.100 psi) |

### Định mức phủ cho mỗi lớp

|           |                                              |
|-----------|----------------------------------------------|
| Lý thuyết | 13 m <sup>2</sup> /l - 9.8 m <sup>2</sup> /l |
|-----------|----------------------------------------------|

Định mức phủ phụ thuộc vào chiều dày thi công, bề mặt thô hay gỗ ghe, nhiệt độ, hao hụt trong quá trình thi công, v.v...

### Chiều dày đề nghị cho mỗi lớp

|     |                |
|-----|----------------|
| Ướt | 77 µm - 103 µm |
| Khô | 30 µm - 40 µm  |

Chiều dày sẽ thay đổi và được tính theo giá trị trung bình.

### Chất pha loãng

Nước ngọt sạch

### Pha loãng

Sơn sẵn sàng sử dụng sau khi khuấy trộn. Nếu có nhu cầu pha loãng, có thể thêm tối đa 5% theo thể tích với nước ngọt sạch.

### Điều kiện trong quá trình thi công

Thi công ở nhiệt độ trong khoảng 10°C - 35°C. Nhiệt độ bề mặt tối thiểu phải đạt trên 3°C so với điểm sương của không khí, nhiệt độ và độ ẩm tương đối được đo ở vùng lân cận bề mặt. Cần thông gió tốt khi thi công trong khu vực kín nhằm bảo đảm màng sơn khô thích đáng.

### Thời gian khô

Thời gian khô thường sẽ liên quan và bị ảnh hưởng bởi sự thông thoáng không khí, nhiệt độ, chiều dày và số lớp. Các số liệu đưa ra dưới đây dựa trên các điều kiện sau:

Thông gió tốt (ngoài trời hay có sự dịch chuyển tự do của không khí)

Chiều dày tiêu biểu

Một lớp trên bề mặt chưa xử lý.

Các thông số trên chỉ mang tính chất hướng dẫn. Thực tế, thời gian khô và thời gian để sơn lớp kế có thể dài hơn hay ngắn hơn, phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường, chiều dày sơn, thông gió, độ ẩm, hệ sơn bên dưới, yêu cầu vận chuyển sớm và va chạm cơ học.

1. Các thông số hướng dẫn này được áp dụng khi thi công với cùng chủng loại.

2. Trong trường hợp làm nhiều lớp, thời gian khô sẽ bị ảnh hưởng bởi số lớp, thứ tự lớp và tổng chiều dày các lớp trước.

3. Bề mặt phải sạch, khô và không chứa bất kỳ tạp chất nào trước khi tiến hành thi công lớp kế.

### Thời gian khô được đo lường theo những giá trị được công bố.

#### Độ ẩm tương đối (RH) 50%

|                 |       |       |       |
|-----------------|-------|-------|-------|
| Nhiệt độ bề mặt | 10 °C | 23 °C | 40 °C |
|-----------------|-------|-------|-------|

# Bảng thông số kỹ thuật

## Jotashield Antifade Colours



Jotashield Chống Phai Màu

|                              |     |     |       |
|------------------------------|-----|-----|-------|
| Khô bề mặt                   | 2 h | 1 h | 0.5 h |
| Khô cứng                     | 8 h | 6 h | 4 h   |
| Khô để sơn lớp kế, tối thiểu | 4 h | 2 h | 1 h   |

## Hướng dẫn sử dụng

### Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt cần phải không bị hư hại, sạch, không có bụi, dầu mỡ và vữa/xi măng thừa v.v... Đối với bề mặt bẩn và bị phân hoá, cần thiết phải được tẩy sạch bằng cọ lông cứng.

Bề mặt khác: Lớp sơn này có thể được sử dụng trên các loại bề mặt khác.

Xin liên hệ với Jotun để có thêm thông tin chi tiết.

### Hệ sơn tiêu biểu

#### Lớp lót

Cito Primer 09 or Jotashield Primer hoặc Jotun Ultra Primer : 1 lớp

#### Lớp phủ hoàn thiện

Jotashield Antifade Colours : 2 lớp

### Ghi chú

Các hệ thống sơn khác có thể được chỉ định, tùy theo mục đích sử dụng.

\*\*\*TO BE TRANSLATED\*\*\*

### Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

## Chứng chỉ

ASTM G154:06 QUV-A yêu cầu cho Khả năng bền màu.

Yêu cầu của SS345:1990 (1999) về Thử nghiệm gia tốc thời tiết trong ánh sáng đèn xenon.

Thử nghiệm cho Sơn phản nhiệt và Ảnh hưởng đối với sự tiêu thụ năng lượng của công trình xây dựng do Building System & Diagnostics (BSD) Singapore tiến hành.

Yêu cầu của SS500:2002 cho Chỉ số bám bụi.

Yêu cầu của S345:1990 (1999) về Thử nghiệm chống rong rêu.

SS5:Part F5 (2013) yêu cầu cho Khả năng chùi rửa.

Hợp chuẩn với Nhãn xanh Singapore, Nhãn sinh thái SIRIM Malaysia

## Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý về an toàn và môi trường in trên thùng sơn.

Bảng thông số an toàn sản phẩm đã được phát hành.

Thông tin chi tiết về sức khỏe và an toàn khi sử dụng sản phẩm này được ghi rõ trong Bảng thông số an toàn sản phẩm.

Biện pháp sơ cấp cứu, tham khảo mục 4.

Đóng gói và lưu trữ, tham khảo mục 7.

Thông tin vận chuyển, tham khảo mục 14.

Thông tin qui định, tham khảo mục 15.

## Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.